

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGUYỄN VỌNG BỔ SUNG - ĐỢT 2 CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY K37

Kèm theo Quyết định số 466/QĐ-CDSP ngày 9 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng trường CDSP Nam Định

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	Khu vực UT	Tổng điểm thi	Tổng điểm cộng	Điểm KK	Điểm UT QĐ	Điểm xét tuyển sinh	NV trúng tuyển
Ngành Sư phạm Toán học (C140209): 15 thí sinh													
1	KQH008867	VƯƠNG THỊ MAI	163454174	27/03/1997	Nữ		2NT	24.5	1		1	25.50	NV 1
2	KHA006380	CAO NGỌC MAI	163441070	05/11/1997	Nữ		2NT	23.25	1		1	24.25	NV 1
3	BKA001670	ĐÀM THỊ MINH CHÍNH	163354253	26/04/1997	Nữ		2NT	21.25	1		1	22.25	NV 1
4	KQH001498	ĐINH THANH CHÚC	163419533	15/11/1997	Nam		2NT	21.25	1		1	22.25	NV 1
5	KHA003366	PHẠM THỊ HIỀN	163441291	21/10/1997	Nữ		2NT	21.25	1		1	22.25	NV 1
6	KQH004317	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	163419556	05/05/1997	Nữ		2NT	20.25	1		1	21.25	NV 1
7	KQH000960	NGUYỄN VĂN BÁCH	163383576	22/11/1996	Nam		2NT	20	1		1	21.00	NV 1
8	KHA003056	ĐẶNG THỊ HỒNG HẠNH	163409733	27/02/1997	Nữ		2NT	20	1		1	21.00	NV 1
9	BKA010009	VŨ THỊ HỒNG NHUNG	163390815	02/12/1997	Nữ		2	20	0.5		0.5	20.50	NV 1
10	KHA006899	PHAN THÀNH NAM	163428784	20/02/1997	Nam		2NT	19.25	1		1	20.25	NV 1
11	BKA006534	TRỊNH THỊ HƯƠNG	163362436	13/12/1997	Nữ		2NT	19	1		1	20.00	NV 1
12	KQH013040	NGUYỄN THỊ THÊU	163413934	24/02/1997	Nữ		2NT	19	1		1	20.00	NV 1
13	BKA007190	NGUYỄN THỊ LỆ	163382892	20/01/1997	Nữ	06	2NT	17.75	2		2	19.75	NV 1
14	BKA006670	PHẠM MINH KHANG	163440582	24/07/1997	Nam		2NT	18.5	1		1	19.50	NV 1
15	BKA008880	TIÊU HÀ MY	163411357	22/12/1997	Nữ		2	19	0.5		0.5	19.50	NV 1
Ngành Sư phạm Hóa học (C140212): 16 thí sinh													
16	KHA004782	ĐỖ THU HƯƠNG	163441805	18/08/1997	Nữ		2NT	23.5	1		1	24.50	NV 1
17	BKA004974	NGUYỄN THÚY HOA	163327238	23/09/1997	Nữ		2NT	22.5	1		1	23.50	NV 1
18	BKA010568	VŨ THỊ PHƯƠNG	163435023	01/04/1997	Nữ		2NT	21.5	1		1	22.50	NV 1

STT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	Khu vực UT	Tổng điểm thi	Tổng điểm cộng	Điểm KK	Điểm UT QĐ	Điểm xét tuyển sinh	NV trúng tuyển
19	BKA005432	NGUYỄN MINH HỒNG	163344788	13/10/1997	Nữ		2	21.25	0.5		0.5	21.75	NV 1
20	KHA009174	NGUYỄN THỊ THẢO	163441615	01/04/1997	Nữ		2NT	20.75	1		1	21.75	NV 1
21	BKA008209	NGUYỄN THỊ LUYẾN	163420198	21/06/1996	Nữ		2NT	20.5	1		1	21.50	NV 1
22	KQH002110	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	163451828	16/01/1997	Nữ		2NT	19.5	1		1	20.50	NV 1
23	KQH006341	PHẠM THANH HUYỀN	163438545	19/08/1997	Nữ		2NT	19	1		1	20.00	NV 1
24	BKA010319	BÙI MINH PHƯƠNG	163332850	11/11/1997	Nữ		2NT	18.75	1		1	19.75	NV 1
25	KHA008467	NGUYỄN THỊ QUỲNH	163441702	30/01/1997	Nữ		2NT	18.75	1		1	19.75	NV 1
26	BKA011912	NGUYỄN THỊ MINH THẢO	163388443	06/10/1997	Nữ		2NT	18.5	1		1	19.50	NV 1
27	KHA007623	PHẠM THỊ NHUNG	163407827	27/05/1997	Nữ		2NT	17.25	1		1	18.25	NV 1
28	KHA008291	ĐINH THỊ QUẾ	163443470	04/08/1997	Nữ		2NT	16	1		1	17.00	NV 1
29	KQH015860	TRỊNH THỊ TUYẾT	163457946	05/05/1996	Nữ		2NT	15	1		1	16.00	NV 1
30	KHA001915	BÙI THỊ DUYÊN	163453563	29/04/1997	Nữ		2NT	14.5	1		1	15.50	NV 1
31	BKA008914	NGUYỄN THỊ MỸ	163412216	22/05/1997	Nữ		2NT	13.75	1		1	14.75	NV 1
Ngành Sư phạm Âm nhạc (C140221): 01 thí sinh													
32	BKA013571	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	163446621	15/09/1997	Nữ		2	20.5	0.5		0.5	21.00	NV 1
Ngành Sư phạm Mỹ thuật (C140222): 01 thí sinh													
33	BKA009464	LÊ BẢO NGỌC	163299511	03/02/1997	Nữ		2	21	0.5		0.5	21.50	NV 1

Danh sách gồm 33 thí sinh

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

ThS. Trần Duy Hưng